

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **28/2020/HS-ST**

Ngày: 16/6/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lưu Ly.

Bà Châu Trương Hoàng Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thư Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị My Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Giang Hoa T; Sinh ngày: 27/02/1983; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 208B đường Bãi Sây, Phường 4, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Giang Kim H (chết) và bà: Dương Huệ C; Có vợ: Là bà Trần Thái Mỹ L và con: Có 01 người con, sinh năm 2017; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 21/01/2020.

(có mặt)

- Bị hại:

Bà Nguyễn Thị Hồng P; Sinh năm: 1990; Trú tại: 78/14 đường THĐ, Phường N, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Thái Vệ T1; Sinh năm: 1960; Trú tại: D17 Bis CXPLB, Phường M, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Bà Thái Hà Tuyết N; Sinh năm: 1991; Trú tại: D17 Bis CXPLB, Phường M, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

3. Ông Du Huệ P1; Sinh năm: 1977; Trú tại: 46/66 đường MP, Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

4. Bà Đinh Thị Bạch T2; Sinh năm: 1969; Thường trú: 46/68 đường MP, Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: 44/2B đường ADV, Phường P, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 10 giờ 30 phút ngày 21/01/2020, Giang Hoa T điều khiển xe gắn máy biển số 59K1-233.73 (loại xe Air Blade màu trắng đen) lưu thông ngược chiều trên lề đường Tân Hòa Đông (hướng về vòng Xoay Phú Lâm). Khi chạy đến trước nhà số 62 đường Tân Hòa Đông, Phường 14, Quận 6, T phát hiện bà Nguyễn Thị Hồng P đang đứng mua bánh mì, trong túi quần phía sau bên trái của bà P có để 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F9 màu đỏ và một phần của chiếc điện thoại lòi ra ngoài nên nảy sinh ý định giật chiếc điện thoại này. Để thực hiện ý định, T điều khiển xe áp sát bà P, đồng thời dùng tay trái giật chiếc điện thoại của bà P rồi vọt xe tẩu thoát vào hẻm 62 đường Tân Hòa Đông, nhưng khi chạy đến trước nhà số 62/6 đường Tân Hòa Đông thì bị Công an Phường 14, Quận 6 trên đường tuần tra nghe tiếng tri hô của bà P đuổi theo bắt giữ.

Tại Công an Phường 14, Quận 6 cũng như tại Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Giang Hoa T đều khai nhận thực hiện hành vi nêu trên.

Bị hại và người làm chứng khai cũng tương tự.

Tại Văn bản số: 192/TCKH ngày 10 tháng 02 năm 2020 và Bản Kết luận định giá tài sản số: 52/KL-HĐĐGTS ngày 27 tháng 3 năm 2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 6 đã kết luận trị giá của chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F9 màu đỏ đen, Imei 1: 866376042643111, Imei 2: 866376042643103, số seri: U8AIRS7PU8NRA65P tại thời điểm ngày 21/01/2020, có giá là: 3.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 27/CTr-VKS-Q6 ngày 27 tháng 5 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Giang Hoa T về tội «Cướp giật tài sản» theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Giang Hoa T khai nhận chính bị cáo đã sử dụng xe gắn máy biển số 59K1-233.73 (loại xe Air Blade màu trắng đen) thực hiện hành vi giật của bà Nguyễn Thị Hồng P 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F9 màu đỏ đen tại trước nhà số 62 đường Tân Hòa Đông, Phường 14, Quận 6 vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 21/01/2020 và bị bắt quả tang như nội dung bản cáo trạng nêu;

Bị hại Nguyễn Thị Hồng P khai cũng tương tự và xác nhận Cơ quan điều tra đã trả chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F9 màu đỏ đen lại cho bà. Tại phiên

tòa hôm nay, bà P không có ý kiến hay yêu cầu gì về phần bồi thường và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Giang Hoa T;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Thái Hà Tuyết N khai chiếc xe gắn máy hiệu Honda, số loại Air Blade, sơn màu Trắng Đen, dung tích 125, số khung: RLHJF4601DY073256, số máy: JF46E-0076333 mà Công an thu giữ là xe của cha bà tên là Thái Vệ T1 mua và giao cho bà sử dụng (xe của bà có biển số là 59K1-584.78 chứ không phải biển số 59K1-233.73). Tối ngày 11/12/2019, bà đến nhà bạn chơi và để xe trước nhà số 30 đường Bửu Đình, Phường 5, Quận 6 thì bị mất nhưng vì nghĩ sẽ không tìm lại được nên bà đã không trình báo cơ quan công an. Nay, bà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả chiếc xe lại cho bà để bà có phương tiện đi lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Giang Hoa T như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Giang Hoa T từ 03 năm đến 04 năm tù về tội «Cướp giật tài sản» theo điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại Nguyễn Thị Hồng P không yêu cầu, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 biển số xe 59K1-233.73 giả.

Đối với chiếc xe gắn máy có số khung: RLHJF4601DY073256, số máy: JF46E-0076333 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Honda, số loại Air Blade, sơn màu Trắng Đen, dung tích 125), do xét thấy có liên quan đến vụ án trộm cắp tài sản xảy ra trên địa bàn Phường 5, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, nên cần giao cho Công an Quận 6 giữ để điều tra, làm rõ xử lý sau theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng, bị cáo Giang Hoa T nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Giang Hoa T, của bị hại Nguyễn Thị Hồng P tại phiên tòa là phù hợp với nhau và phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; lời khai của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Giang Hoa T đã phạm tội «Cướp giật tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Giang Hoa T đã dùng xe mô tô (loại xe Honda Air Blade, dung tích 125) làm phương tiện để cướp giật của bà Nguyễn Thị Hồng P 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F9 màu đỏ đen (số Imei 1: 866376042643111, số Imei 2: 866376042643103, số seri: U8AIRS7PU8NRA65P) trị giá 3.000.000 đồng, là phạm tội «Cướp giật tài sản» thuộc trường hợp: «Dùng thủ đoạn nguy hiểm» theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đúng như Viện kiểm sát đã truy tố.

Hành vi của bị cáo Giang Hoa T là liều lĩnh. Hành vi này không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an chung mà còn có thể gây hậu quả khó lường cho tính mạng, sức khỏe của bị hại và của những người tham gia lưu thông nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo Giang Hoa T là người đã trưởng thành, hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài, mua ma túy sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo Giang Hoa T là rất nghiêm trọng, bởi cướp giật tài sản từ lâu đã trở thành vấn nạn nhức nhối, trở thành nỗi ám ảnh của không ít người dân, gây bức xúc trong dư luận, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn (tài sản đã được thu hồi trả bị hại) và được bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt; tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu (chưa có tiền án - tiền sự), nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm h, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, thì bị cáo Giang Hoa T còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 100 triệu đồng. Xét bị cáo không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Việc bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Hồng P xác nhận đã nhận lại chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F9 màu đỏ đen, Imei 1:

866376042643111, Imei 2: 866376042643103, số seri: U8AIRS7PU8NRA65P và không có ý kiến hay yêu cầu gì về phần bồi thường, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Việc xử lý vật chứng: Chiếc xe gắn máy biển số 59K1-233.73 mà bị cáo Giang Hoa T sử dụng làm phương tiện phạm tội, theo Kết luận giám định số: 267/KLGD-X(Đ3) ngày 06/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL98) và Phiếu trả lời xác minh ngày 08/4/2020 của Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (BL99) thì chiếc xe này có số khung: RLHJF4601DY073256, số máy: JF46E-0076333 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Honda, số loại Air Blade, sơn màu Trắng Đen, dung tích 125), do ông Thái Vệ T1 đứng tên chủ xe và ông T1 đã giao xe cho con ông là bà Thái Hà Tuyết N sử dụng làm phương tiện đi lại. Tới ngày 11/12/2019, bà N đến nhà bạn chơi và để xe trước nhà số 30 đường Bửu Đình, Phường 5, Quận 6 thì bị mất, nhưng không trình báo cơ quan công an. Còn bị cáo khai cầm chiếc xe này từ một người bạn không rõ lai lịch. Xét thấy chiếc xe có liên quan đến vụ án trộm cắp tài sản xảy ra trên địa bàn Phường 5, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. Mặt khác, hồ sơ cũng chưa thể hiện Cơ quan điều tra đã thông báo tìm người quản lý hợp pháp của chiếc xe trên Báo Công an Thành phố Hồ Chí Minh, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát là giao chiếc xe lại cho Công an Quận 6 giữ để điều tra, làm rõ xử lý sau theo quy định của pháp luật.

Riêng biển số 59K1-233.73 là biển số giả, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, vì theo Phiếu trả lời xác minh ngày 25/02/2020 của Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (BL95) thì biển số 59K1-233.73 thật là của chiếc xe gắn máy có số máy E-0015723, số khung Y-015692 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Honda, số loại Vision, sơn màu Trắng Bạc Đen, dung tích 108), do ông Du Huệ P1 đứng tên chủ xe.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 13/PNK ngày 25 tháng 02 năm 2020 của Công an Quận 6 - BL110).

[7] Bị cáo Giang Hoa T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Giang Hoa T** phạm tội: «Cướp giật tài sản».
- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.
- Xử phạt bị cáo **Giang Hoa T** 03 (ba) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 21/01/2020.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 1; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) biển số xe 59K1-233.73 giả.

Giao 01 (một) chiếc xe gắn máy, có số khung: RLHJF4601DY073256, số máy: JF46E-0076333 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Honda, số loại Air Blade, sơn màu Trắng Đen, dung tích 125) cho Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh giữ để điều tra, làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật, do xét thấy có liên quan đến vụ án trộm cắp tài sản xảy ra trên địa bàn Phường 5, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Giang Hoa T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Giang Hoa T; bị hại Nguyễn Thị Hồng P; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Thái Hà Tuyết N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được thông báo hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên